

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 22/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Th** - Cán bộ hưu trí

2. Bà **Nguyễn Thị Ch** - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 11/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

ĐỖ HOÀNG L, sinh năm 1989, tại tỉnh G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: **Đỗ Mộng L** - sinh năm 1955, Mẹ: **Hoàng Thị Diễm H** - sinh năm 1958, hiện trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1978, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị **Nguyễn Thị Thanh T** - sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2018. Hiện vợ con bị cáo sống tại thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Quốc Th** - sinh ngày 11/02/2004

Trú tại: Thôn 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Quốc H** - sinh năm 1959. Trú tại: Thôn 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Phạm Ngọc B** - sinh năm 1987

Trú tại: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

2. Ông **Phạm Ngọc B1** - sinh năm 1963

Trú tại: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

3. Anh **Nguyễn Việt H** - sinh năm 1989

Trú tại: Tô 06, phường PĐ, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

4. Ông **Đỗ Mộng L** - sinh năm 1955

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2020, Nguyễn Quốc Th (Sinh ngày 11/2/2004; trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) tới chơi game tại quán internet TT thuộc tổ dân phố (TDP) 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Khi ngồi chơi game thì Th để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen (loại model 2020, Ram 4GB, bộ nhớ trong 128 GB) trên bàn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ĐỖ HOÀNG L cũng tới quán internet này chơi và do có quen biết từ trước nên L hỏi mượn điện thoại của Th để gọi. Th đồng ý và mở khóa mật khẩu màn hình rồi đưa điện thoại cho L sử dụng. Sau khi gọi cho vợ là Nguyễn Thị Thanh T (Sinh năm 1991) và biết T đang ở thành phố Q, tỉnh B thì L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này của Th để cầm cố lấy tiền đi đến thành phố Q. L cầm chiếc điện thoại của Th đi về nhà tại TDP4, thị trấn Đ, huyện Đ tháo sim ra khỏi điện thoại rồi đi ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, L mang chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của Th đi đến tiệm điện thoại di động, dịch vụ cầm đồ của anh Phạm Ngọc B (Sinh năm 1987) tại thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ để cầm cố. Sau khi kiểm tra thấy chiếc điện thoại bị khóa mật khẩu màn hình nên Anh B có hỏi thì L nói chiếc điện thoại này là của L nhưng quên mật khẩu. Anh B nghi ngờ chiếc điện thoại này không phải của L nên không nhận cầm cố. L cầm chiếc điện thoại và đón xe ô tô khách đi đến tiệm điện thoại di động HG thuộc Tổ 6, phường PĐ, thành phố P, tỉnh G do anh Nguyễn Việt H (Sinh năm 1988, trú tại Tổ 6, phường PĐ, thành phố P) làm chủ và yêu cầu anh H chạy lại chương trình của chiếc điện thoại nhằm xóa mật khẩu màn hình. Khi anh H kiểm tra và hỏi lý do chạy lại chương trình điện thoại thì L nói điện thoại của L vì quên mật khẩu, nhập sai nhiều lần nên điện thoại bị khóa. Anh H đồng ý chạy lại chương trình nên đã xóa được mật khẩu màn hình rồi trả lại cho L và lấy tiền công là 100.000 đồng. L cầm chiếc điện thoại quay lại tiệm điện thoại của anh Phạm Ngọc B để cầm cố. Lúc này, Anh B không có mặt tại đây mà chỉ có bố của Anh B là ông Phạm Ngọc B1 (Sinh năm 1963, trú tại thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) đang trông coi tiệm. Ông B1 không biết giá trị của chiếc điện thoại nên không nhận cầm cố thì L lấy điện thoại di động của mình gọi cho Anh B nói chiếc điện thoại L muốn cầm cố bị khóa mật khẩu, hiện L đã nhớ ra mật khẩu và mở được màn hình nên mang tới để cầm cố. Anh B gọi điện thoại nói Ông B1 mua chiếc điện thoại trên của L với giá 2.700.000 đồng. Ông B1 nói lại với L sẽ mua chiếc điện thoại này với số tiền là 2.700.000 đồng và L đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, L đón xe khách đi xuống thành phố Q, tỉnh B và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 14/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và truy nã đối với ĐỖ HOÀNG L. Đến ngày 23/9/2020, ĐỖ HOÀNG L đã bị bắt theo Lệnh truy nã, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Sau khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 do L mang đến bán, Ông B1 đã bán lại cho người khác nhưng không biết nhân thân, lai lịch với số tiền 3.000.000 đồng. Khi biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 là do ĐỖ HOÀNG L chiếm đoạt của người khác, Ông B1 đã tự nguyện giao nộp số tiền chênh lệch khi bán điện thoại là 300.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Tại Bản kết luận định giá số 102 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 điện thoại di động OPPO A5 (loại model 2020, Ram 4GB, bộ nhớ trong 128 GB) có trị giá là 4.500.000 đồng.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, sau khi mua của ĐỖ HOÀNG L, Ông B1 đã bán lại cho người khác nhưng không biết nhân thân, lai lịch nên không thu giữ được.

- Đối với chiếc điện thoại ĐỖ HOÀNG L đã sử dụng để gọi cho anh Phạm Ngọc B trao đổi mua bán chiếc điện thoại chiếm đoạt, L không nhớ đặc điểm và đã làm mất tại thành phố Q, tỉnh B nên không thu giữ được.

- Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền chênh lệch khi mua bán chiếc điện thoại OPPO A5 do ông Phạm Ngọc B1 giao nộp cần chuyển theo vụ án để xử lý.

3. Về Dân sự:

Bị cáo ĐỖ HOÀNG L đã tác động ông Đỗ Mộng L (bố của bị cáo L) bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm; Ông Đỗ Mộng L không yêu cầu ĐỖ HOÀNG L trả lại số tiền này.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo ĐỖ HOÀNG L về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo ĐỖ HOÀNG L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/9/2020.

Về vật chứng: Trả lại số tiền 300.000 đồng cho ông Phạm Ngọc B1.

Về dân sự: Không ai yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15/6/2020, tại TDP7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, ĐỖ HOÀNG L đã thực hiện hành vi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen của Nguyễn Quốc Th để sử dụng. Sau đó, ĐỖ HOÀNG L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên đã mang đến bán cho anh Phạm Ngọc B với số tiền 2.700.000 đồng. Qua định giá kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 có trị giá 4.500.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để mượn tài sản rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nêu trên của bị cáo ĐỖ HOÀNG L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 4.500.000 đồng, nên hành vi đã phạm vào tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu:

- Ngày 10/02/2009, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G khởi tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 04/9/2009, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G ra Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo do chuyển biến tình hình nên hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội.

- Ngày 16/12/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định số 2724/QĐ-UBND. Bị cáo chấp hành quyết định tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh G đến năm 2012 thì trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 14/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/QĐ-TA. Bị cáo chấp hành Quyết định tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh G đến năm 2017 thì trở về địa phương sinh sống.;

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại do mình gây ra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có bà nội là Liệt sĩ, được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Đ, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Việt H là người chạy lại chương trình phần mềm điện thoại sau khi bị cáo L chiếm đoạt. Tuy nhiên, anh H không biết chiếc điện thoại là do L phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Phạm Ngọc B là người kiểm tra, báo giá mua bán chiếc điện thoại và ông Phạm Ngọc B1 là người mua chiếc điện thoại do bị cáo L chiếm đoạt. Tuy nhiên, Ông B1 và Anh B hoàn toàn không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại là do L phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Ngọc B1 đã tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng là số tiền chênh lệch khi mua bán chiếc điện thoại trực tiếp liên quan đến tội phạm. Ông B1 không có yêu cầu nhận lại số tiền này, vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo ĐỖ HOÀNG L phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Xử phạt bị cáo ĐỖ HOÀNG L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/9/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là số tiền chênh lệch khi mua bán chiếc điện thoại trực tiếp liên quan đến tội phạm do ông Phạm Ngọc B1 đã tự nguyện nộp. (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2020 giữa Công an huyện Đ - tỉnh G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ - tỉnh G*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo ĐỖ HOÀNG L phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện theo pháp luật, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2021); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H